

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

NGUYỄN THỊ THÚY\*

*Việc gắn kết hữu cơ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế đã trở thành kim chỉ nam cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở phân tích thực trạng triển khai mối quan hệ chiến lược này từ Đại hội XIII của Đảng, bài viết nhận diện những nút thắt nội tại và thách thức phi truyền thống đang đặt ra, từ đó, đề xuất các giải pháp đồng bộ nhằm củng cố năng lực nội sinh, giúp đất nước hội nhập thành công trên trường quốc tế.*

*Từ khóa:* Hiệu quả triển khai; mối quan hệ; độc lập; tự chủ; hội nhập quốc tế.

*The organic integration of maintaining independence and self-reliance with proactive international integration has become a guiding principle behind every success of the Vietnamese revolution. Based on an analysis of the implementation of this strategic relationship since the 13th National Party Congress, the article identifies internal bottlenecks and emerging non-traditional challenges. On that basis, it proposes a set of coordinated solutions to strengthen the country's endogenous capacity and enable Vietnam to integrate successfully into the international community.*

*Keywords:* Implementation effectiveness; relationship; independence; self-reliance; international integration.

NGÀY NHẬN: 23/4/2026

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 01/6/2026

NGÀY DUYỆT: 18/6/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.365.2026.1529>

## 1. Đặt vấn đề

Độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế có ý nghĩa chiến lược trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia. Việt Nam luôn nhất quán quan điểm kết hợp chặt chẽ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế. Đây là sự kế thừa và phát triển tư duy lý luận của Đảng qua các thời kỳ; đồng thời, phản ánh yêu cầu thực tiễn của quá trình đổi mới và phát triển đất nước. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc nâng cao năng lực độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Đối với Việt Nam,

việc nhận thức đúng đắn và xử lý hài hòa mối quan hệ giữa hai yếu tố này không chỉ là yêu cầu mang tính lý luận mà còn là vấn đề thực tiễn cấp thiết, gắn liền với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển nhanh, bền vững của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## 2. Kết quả của mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế từ Đại hội XIII của Đảng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của

\* TS, Học viện Chính trị khu vực I

Đảng, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc triển khai mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực:

(1) *Trên lĩnh vực chính trị - đối ngoại.* Thực hiện đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng và dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, nước ta đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với hơn 190 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, bao gồm 190/193 nước thành viên Liên Hợp quốc. Trong đó, Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện với hơn 30 nước; bao gồm 5 nước thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, toàn bộ Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu (G7) và tất cả thành viên ASEAN. Việt Nam có quan hệ thương mại với hơn 220 đối tác, hơn 70 nước đã công nhận quy chế kinh tế thị trường đối với Việt Nam. Cùng với đó, Việt Nam hiện là thành viên của hơn 70 tổ chức, diễn đàn đa phương khu vực và toàn cầu. Đây là những minh chứng sinh động, thuyết phục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và là tiền đề vững chắc để tiếp tục nâng tầm uy tín, vị thế của Đảng, của đất nước trên tất cả các lĩnh vực, các mối quan hệ quốc tế<sup>1</sup>. Bên cạnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thiết lập quan hệ với 247 chính đảng ở 111 quốc gia, trong đó 96 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 28 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính<sup>2</sup>. Mối quan hệ này tạo nền tảng vững chắc cho hợp tác kinh tế, chính trị và an ninh của Việt Nam trên trường quốc tế; đồng thời, nâng cao vị thế đất nước.

(2) *Trên bình diện đa phương.* Việt Nam là thành viên tích cực và có trách nhiệm của hơn 70 tổ chức, diễn đàn quốc tế quan trọng của Liên Hợp quốc, ASEAN, APEC, ASEM, WTO<sup>3</sup>; đồng thời, tham gia xây dựng các quy tắc và chuẩn mực quốc tế trên các diễn đàn khu vực và toàn cầu quan trọng, như: Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc, Hội đồng Nhân

quyền Liên Hợp quốc, Hội đồng Kinh tế - Xã hội Liên Hợp quốc, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp quốc, các cơ chế tiểu vùng Mê Công, Phong trào Không liên kết, Tổ chức Pháp ngữ; mở rộng đóng góp vào các nỗ lực gìn giữ hòa bình Liên Hợp quốc, cứu hộ cứu nạn quốc tế.

(3) *Trên lĩnh vực kinh tế.* Từ một quốc gia bị bao vây, cô lập, Việt Nam đã trở thành thành viên của hầu hết cơ chế hợp tác, liên kết đa phương từ cấp độ toàn cầu (Liên Hợp quốc, WTO, WB, IMF), liên khu vực (ASEM, APEC...) đến khu vực (ASEAN, ADB...), sở hữu một mạng lưới hiệp định thương mại tự do (FTA) với hầu hết trung tâm kinh tế - thương mại hàng đầu thế giới<sup>4</sup>. Tính đến tháng 9/2025, Việt Nam đã thiết lập quan hệ kinh tế - thương mại với hơn 230 quốc gia, vùng lãnh thổ; ký kết và triển khai 17 Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), trong đó có nhiều FTA thế hệ mới và đang thúc đẩy đàm phán với các đối tác khác<sup>5</sup>. Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, Việt Nam đã trở thành một quốc gia đang phát triển năng động, có nền kinh tế lớn thứ 32 thế giới, lọt top 20 quốc gia có quy mô thương mại và thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất<sup>6</sup>. Trên nền tảng đó, giai đoạn 2021 - 2025, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động sâu sắc, Việt Nam vẫn duy trì được ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và giữ được đà tăng trưởng dương liên tục, trở thành điểm sáng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Các điểm sáng đáng ghi nhận, gồm: thương mại và đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng mạnh, giúp Việt Nam trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu<sup>7</sup>.

(4) *Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội.* Chăm lo sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao. Theo đó, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam

được tập trung xây dựng. Chỉ số phát triển con người tiếp tục được cải thiện, cao hơn nhiều so với các nước có cùng mức thu nhập; thứ hạng về thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững SDGs tăng lên; xếp hạng chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng từ thứ 83 năm 2020 lên thứ 46 năm 2025. Tuổi thọ trung bình năm 2025 đạt 74,8 năm, số năm sống khỏe khoảng 67 năm. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 4,4% năm 2021 xuống khoảng 1,3% năm 2025, đời sống nhân dân, nhất là ở vùng khó khăn, được cải thiện rõ rệt. Năm 2025 cơ bản xóa nhà tạm, nhà dột nát<sup>8</sup>.

(5) *Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh.* Quốc phòng, an ninh quốc gia không ngừng được củng cố, tăng cường; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đạt nhiều kết quả quan trọng. Xây dựng “Thế trận lòng dân” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc<sup>9</sup>. Việt Nam đã chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững nguyên tắc độc lập, tự chủ, bảo đảm lợi ích quốc gia. Việc tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc, hợp tác quốc phòng song phương và đa phương đã khẳng định vai trò, trách nhiệm của Việt Nam đối với hòa bình, ổn định khu vực và thế giới. Đến nay, Việt Nam đã mở rộng và thiết lập quan hệ hợp tác quốc phòng với trên 100 quốc gia, trong đó có 5 nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc và tất cả các nước lớn. Đối ngoại quốc phòng Việt Nam đã góp phần to lớn vào thực hiện kế sách bảo vệ Tổ quốc từ xa, ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh và xung đột<sup>10</sup>.

Tuy nhiên, quá trình triển khai mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế ở nước ta được Đại hội lần thứ XIV của Đảng (năm 2026) chỉ rõ một số bất cập: “việc triển

khai, tổ chức thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết còn chậm. Sự kết hợp giữa đối ngoại, hội nhập với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh có mặt còn hạn chế”<sup>11</sup>. Cụ thể:

(1) *Trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao.* Trong triển khai công tác đối ngoại đôi lúc vẫn còn lúng túng, chưa mạnh dạn đẩy mạnh quan hệ với các nước lớn, chưa tạo được đan xen lợi ích thực chất. Công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược tuy ngày càng chủ động, kịp thời, nâng tầm cả về chất và lượng, nhưng có lúc chưa thật chủ động, chưa lường hết được các diễn biến của tình hình; việc xác định thời cơ, thách thức còn có lúc chưa kịp thời, khiến việc triển khai đối ngoại còn gặp nhiều khó khăn; chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công tác đối ngoại trong tình hình mới. Đầu tư cho công tác nghiên cứu còn khiêm tốn, làm cho tư duy đối ngoại của Việt Nam có lúc chưa theo kịp với tình hình mới, chưa liên tục được đổi mới để thích ứng với những biến động nhanh chóng, sâu sắc trong mọi mặt của đời sống xã hội và chính trị quốc tế. Vẫn tồn tại độ vênh nhất định về mức độ phối hợp, chia sẻ thông tin, đánh giá, nhận định tình hình và đề xuất giữa đối nội và đối ngoại cũng như giữa các cơ quan chủ chốt trong lực lượng đối ngoại.

(2) *Trên lĩnh vực kinh tế.* Mức độ tự chủ của nền kinh tế còn chưa cao. “Năng suất lao động còn thấp so với các nước trong khu vực, cải thiện chậm. Thị trường tài chính - tiền tệ tiềm ẩn rủi ro; thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp chưa phát huy vai trò kênh huy động vốn trung, dài hạn. Công nghiệp chủ yếu theo chiều rộng, gia công - lắp ráp chiếm tỷ trọng lớn; công nghiệp nền tảng, mũi nhọn và hỗ trợ phát triển chậm, liên kết FDI - nội địa yếu. Chất lượng dịch vụ chưa cao, sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế còn thấp. Nông nghiệp thiếu

bền vững, công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản chưa phát triển mạnh, nhất là ở khâu bảo quản và chế biến sâu. Đầu tư công chưa phát huy vai trò dẫn dắt; xử lý tổ chức tín dụng yếu kém còn khó khăn; cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước chậm; doanh nghiệp tư nhân trong nước quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, thiếu tập đoàn dẫn dắt”<sup>12</sup>.

(3) *Trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh.* Công tác xây dựng tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, an ninh trên một số lĩnh vực, địa bàn có mặt còn hạn chế. Mức độ tham gia, năng lực đóng góp và đề xuất sáng kiến của Việt Nam trong các khuôn khổ đa phương còn hạn chế, chưa đồng bộ giữa các lĩnh vực<sup>13</sup>. Cơ chế, chính sách, pháp luật về quốc phòng, an ninh có mặt chưa hoàn thiện. Bảo đảm quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa được quan tâm đúng mức. Đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ ở một số địa phương chưa tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bảo đảm an ninh cơ sở còn sơ hở, còn để xảy ra vụ việc gây mất an ninh, trật tự; vẫn còn mất cảnh giác trước âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; công tác đấu tranh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức<sup>14</sup>. Ngoài ra, các vấn đề an ninh phi truyền thống, như: an ninh mạng, biến đổi khí hậu, dịch bệnh toàn cầu cũng đặt ra những thách thức mới đối với việc bảo đảm độc lập, tự chủ trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Những thách thức này đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ và nâng cao năng lực ứng phó của mỗi quốc gia.

(4) *Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội.* Quá trình hội nhập cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Sự du nhập mạnh mẽ của các yếu tố văn hóa ngoại lai, đặc biệt thông qua internet và mạng xã hội, có thể làm thay đổi lối sống, giá trị và nhận thức của một bộ phận người dân,

nhất là giới trẻ. Nếu không có sự định hướng đúng đắn, điều này có thể dẫn đến nguy cơ mai một bản sắc văn hóa truyền thống.

Nguồn lực dành cho ngoại giao văn hóa còn hạn chế, cả về tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất. Đội ngũ cán bộ làm công tác ngoại giao văn hóa tuy tâm huyết nhưng còn thiếu về số lượng, hạn chế về kỹ năng chuyên sâu, đặc biệt là năng lực truyền thông quốc tế và ứng dụng công nghệ số. Sự phối hợp giữa các chủ thể tham gia ngoại giao văn hóa, bao gồm các cơ quan nhà nước, địa phương, doanh nghiệp và tổ chức xã hội chưa thật sự chặt chẽ và hiệu quả<sup>15</sup>; nội dung và phương thức triển khai ngoại giao văn hóa chưa theo kịp yêu cầu của bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Việc kể câu chuyện Việt Nam ra thế giới đôi khi còn dàn trải, thiếu trọng tâm, chưa tạo được dấu ấn mạnh mẽ và bền vững trong nhận thức của công chúng quốc tế. Công tác đánh giá hiệu quả của các hoạt động ngoại giao văn hóa còn hạn chế, thiếu các tiêu chí và công cụ đo lường phù hợp<sup>16</sup>.

Nhìn chung, việc triển khai mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, củng cố sức mạnh quốc gia và tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước; đồng thời, khẳng định tính đúng đắn của chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, quá trình triển khai mối quan hệ này vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, trong khi bối cảnh quốc tế tiếp tục có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Điều đó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nhận thức đầy đủ hơn, xử lý hiệu quả hơn mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

### 3. Những vấn đề đặt ra trong việc triển khai mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế

*Thứ nhất*, Việt Nam tham gia ngày càng sâu vào các mạng lưới hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và quản trị toàn cầu. Điều này tạo ra nhiều cơ hội phát triển nhưng đồng thời cũng làm gia tăng sự phụ thuộc và tác động từ các biến động bên ngoài. Văn kiện Đại hội XIV chỉ rõ: “Sức chống chịu và năng lực tự chủ chiến lược của nền kinh tế còn yếu<sup>17</sup>; “những thay đổi của các luồng hàng hóa, tài chính, đầu tư quốc tế và nghiêm trọng hơn là chịu sự tác động, ảnh hưởng rất nhanh của các cú sốc, các cuộc khủng hoảng kinh tế, tài chính khu vực và trên thế giới<sup>18</sup>. Vì vậy, vấn đề đặt ra là phải bảo đảm hội nhập quốc tế sâu rộng nhưng không làm suy giảm khả năng tự chủ của nền kinh tế, giữ vững quyền tự quyết trong hoạch định đường lối phát triển đất nước, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc trong mọi quyết sách đối ngoại và hội nhập.

*Thứ hai*, các nước lớn ngày càng gia tăng cạnh tranh chiến lược, chạy đua vũ trang công nghệ cao và liên kết tạo ảnh hưởng. Biểu hiện phân tách, phân mảnh, phân cực, nguy cơ xung đột cục bộ, chiến tranh ủy nhiệm ngày càng lớn<sup>19</sup>. Những biến động này tạo ra cả cơ hội và sức ép đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Do đó, vấn đề đặt ra là phải tiếp tục kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; xử lý hài hòa quan hệ với các nước lớn, tránh bị cuốn vào cạnh tranh địa chính trị; đồng thời, nâng cao năng lực dự báo chiến lược, chủ động thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của môi trường quốc tế nhằm bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc.

*Thứ ba*, các vấn đề an ninh phi truyền thống, như: an ninh con người, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức, tội phạm

công nghệ cao, di cư bất hợp pháp, thảm họa môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, thiên tai,... là những thách thức thường xuyên đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam<sup>20</sup>. Do đó, vấn đề đặt ra là Việt Nam phải kết hợp chặt chẽ giữa hội nhập quốc tế với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng tiềm lực bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; nâng cao khả năng ứng phó với các nguy cơ an ninh mới phát sinh trong quá trình mở cửa và hội nhập.

*Thứ tư*, sự lan tỏa mạnh mẽ của các giá trị văn hóa toàn cầu và môi trường số xuyên biên giới tạo điều kiện cho giao lưu văn hóa nhưng cũng đặt ra nguy cơ mai một bản sắc dân tộc, xâm nhập các sản phẩm văn hóa độc hại và những tác động tiêu cực đến hệ giá trị xã hội. Vì vậy, vấn đề đặt ra là phải kết hợp chặt chẽ giữa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa Việt Nam; xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam.

*Thứ năm*, công tác “nội luật hóa” các cam kết quốc tế còn chậm, chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến khả năng tận dụng các cơ hội mang lại từ hội nhập quốc tế<sup>21</sup>; đồng thời, cơ chế hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành giải quyết các mối quan hệ giữa kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại thiếu chặt chẽ, vận hành còn lúng túng. Tổ chức triển khai thực hiện phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở một số ngành, lĩnh vực và địa phương còn chưa chủ động, thiếu tích cực và đồng bộ<sup>22</sup>. Do đó, vấn đề đặt ra là cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế phối hợp liên ngành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hội nhập; tăng cường năng lực thực thi các cam kết quốc tế; đồng thời, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các chủ thể xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.

### 4. Một số giải pháp

*Một là, trong lĩnh vực đối ngoại.* Tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng và hiệu quả trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc. Nâng cao chất lượng nghiên cứu, dự báo chiến lược; xử lý hài hòa quan hệ với các nước lớn và các đối tác quan trọng; phát huy vai trò của Việt Nam trong các cơ chế đa phương, từng bước chuyển từ “tham gia” sang “chủ động đóng góp, kiến tạo” các sáng kiến và chuẩn mực quốc tế.

*Hai là, trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh.* Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Đồng thời, nâng cao năng lực ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống và đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, xử lý các nguy cơ an ninh mới phát sinh trong quá trình hội nhập.

*Ba là, trong lĩnh vực văn hóa - xã hội.* Tiếp tục phát huy sức mạnh văn hóa, con người Việt Nam và hoàn thiện thể chế hội nhập quốc tế. Kết hợp hài hòa giữa tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; đẩy mạnh xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Đồng thời, đẩy nhanh nội luật hóa các cam kết quốc tế, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa đối ngoại, quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế.

*Bốn là, trong lĩnh vực kinh tế.* Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách giáo dục nghề nghiệp để cải thiện năng suất lao động, đưa công nghệ trở thành động lực chính thay vì dựa vào nhân công giá rẻ. Đối với thị trường tài chính, việc minh bạch hóa thông tin và

thắt chặt xếp hạng tín nhiệm là yếu tố then chốt để khôi phục niềm tin, giúp thị trường chứng khoán và trái phiếu phát huy đúng vai trò kênh dẫn vốn trung, dài hạn. Trong công nghiệp, cần chuyển dịch mạnh mẽ từ lắp ráp sang chế tạo bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ và xây dựng các cụm liên kết chặt chẽ giữa khối FDI và doanh nghiệp nội địa. Song song đó, ngành Nông nghiệp phải tập trung đầu tư vào hệ thống bảo quản và chế biến sâu để gia tăng giá trị sản phẩm, thay vì phụ thuộc vào xuất khẩu thô. Đặc biệt, Nhà nước cần tạo cơ chế đặc thù để hình thành những tập đoàn kinh tế tư nhân “sếu đầu đàn” đủ sức dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng phát triển □

#### **Chú thích:**

1, 2. *Dấu ấn đối ngoại Đảng trong nền ngoại giao Việt Nam: Bài 2: Khẳng định “tâm” và “tầm” của Đảng.* <https://www.qdnd.vn>, ngày 29/6/2024.

3. *Một năm thành công của ngoại giao đa phương.* <https://media.chinhphu.vn>, ngày 22/01/2023.

4, 5, 6. *Ngoại giao kinh tế: Góp phần đưa Việt Nam vào top 20 quốc gia hút vốn FDI.* <https://vietnamfinance.vn>, ngày 01/9/2025.

7. *Việt Nam giữ được đà tăng trưởng liên tục, trở thành điểm sáng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương.* <https://baochinhphu.vn>, ngày 23/10/2025.

8, 9, 12, 13. *Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030) và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2026 - 2030.* <https://vneconomy.vn>, ngày 07/02/2026.

10. *Quan hệ quốc phòng với hơn 100 quốc gia, vị thế mới để Việt Nam vươn mình.* <https://vov.vn>, ngày 21/3/2025.

11, 14. *Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập I.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 69 - 70, 69.

15, 16. *Phát huy vai trò của ngoại giao văn hóa trong hội nhập quốc tế.* <https://chinhtrivaphattrien.vn>

17, 18, 19, 20, 21, 22. *Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV. Tập II.* H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 20, 21, 241, 22, 116, 142.